

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2023

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Lệ Huyền.
2. Bà Trần Thị Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nông Thị T, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Số A, Khu Công nghiệp B, thị xã C, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Bà T, ông Ph vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nông Thị T trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 02 năm thì Bà T và ông Trần Văn Ph mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới mà chỉ chung sống với nhau đến khi có con chung mới đăng ký kết hôn ngày 27-7-

2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện D. Trong thời gian này, vợ chồng mượn phòng trọ gần nhà ông Ph ở xã C, huyện D để sinh sống. Sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Ph thường ăn nhậu rồi về gây gỗ, đánh Bà T rất nhiều lần. Vì không thể chịu đựng được nên cuối năm 2019, Bà T đã quyết định ly thân. Sau đó, ông Ph hứa sẽ sửa đổi nên cuối năm 2022 Bà T có quay về sống chung. Tuy nhiên, sau khi về sống chung đến tháng 02-2023 lại bị ông Ph đánh đập nên Bà T quyết định dẫn theo con chung về nhà cha mẹ ruột để sống cho đến nay. Nay, Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà T xin được ly hôn với ông Ph.

Về nuôi con chung: Có 01 người con chung là Trần Thùy Tr, sinh ngày 21-9-2017. Hiện cháu Tr đang sống cùng Bà T nên bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn ông Trần Văn Ph, trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 02 năm ông Ph và bà Nông Thị T mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới mà chỉ chung sống với nhau đến khi có con chung mới đăng ký kết hôn ngày 27-7-2018 tại UBND xã C, huyện D. Sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do Bà T ra ngoài đi làm nhưng ông Ph thường xuyên không liên lạc được nên mỗi khi uống rượu say, ông Ph có gây gỗ, đánh Bà T nhưng ông chỉ đánh có một lần. Sau đó, khoảng năm 2019 Bà T đưa con ra ngoài để sống, ông Ph có tìm cách hàn gắn tình cảm nên cuối năm 2022 Bà T có quay về sống chung. Khoảng tháng 02-2023 Bà T xin đưa con về quê của Bà T ở tỉnh Lạng Sơn để ăn đám cưới. Sau một thời gian dài vẫn không thấy Bà T quay trở lại cho đến khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức ông mới biết Bà T làm đơn ly hôn. Nay, ông thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung là Trần Thùy Tr, sinh ngày 21-9-2017. Hiện cháu Tr đang sống cùng Bà T.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Thùy Tr, sinh ngày 21-9-2017 cho Bà T được quyền nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của Bà T không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông Ph không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà T và ông Ph sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay Bà T yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của ông Ph là xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa Bà T và ông Ph trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27-7-2018 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Ph thường sử dụng bạo lực với Bà T nên dần dần tình cảm vợ chồng không còn. Bà T và ông Ph đều xác nhận từ tháng 02-2023 Bà T và ông Ph đã ly thân.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bà T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn cơ hội để hàn gắn tình cảm. Ông Ph cũng thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đồng ý ly hôn, tuy nhiên ông Ph cũng không đưa ra giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết, Tòa án cũng đã dành thời gian để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng hai bên vẫn không hàn gắn được.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa Bà T và ông Ph ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho Bà T được ly hôn với ông Ph.

[2.2]. Về nuôi con chung: Bà T và ông Ph có 01 người con chung là. Trần Thùy Tr, sinh ngày 21-9-2017. Xét thấy, từ Bà T và ông Ph ly thân thì con chung do Bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ph cũng xác nhận cháu Tr đang sống cùng Bà T và không tranh chấp quyền nuôi dưỡng con chung. Nay, Bà T có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung

cho Bà T tiếp tục nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của Bà T không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông Ph không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nông Thị T và ông Trần Văn Ph.

2. Về nuôi con chung: Bà T và ông Ph có 01 người con chung là Trần Thùy Tr, sinh ngày 21-9-2017;

Giao con chung Trần Thùy Tr, sinh ngày 21-9-2017 cho bà Nông Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nông Thị T không yêu cầu ông Trần Văn Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nông Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008636 ngày 11 tháng 7 năm 2023; bà Nông Thị T đã nộp xong án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê 15/2023/HNGĐ-ST Thị Thanh Nga